CÔNG TY CỔ PHẦN **NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 298 /CBTT-PVBLD	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 04 năm 2021*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

-Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Mã chứng khoán: PBT

Địa chỉ: Khu Đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255. 3612468

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Xuân Huy

Loại thông tin công bố: ☑ Định kỳ ☐24 giờ ☐Theo yêu cầu ☐Khác

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí công bố Báo cáo thường niên năm 2020 *(đính kèm)*.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (b/c);
- Giám đốc (b/c);
- Lưu: VT, TCHC.

Người thực hiện công bố thông tin

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

Lê Xuân Huy

CÔNG TY CỔ PHẦN **NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02 /BC-PVBLD	*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 4 năm 2021*

BÁO CÁO
Thường niên năm 2020

Kính gửi:
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4300429492 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 02/4/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 20, ngày 19/8/2019.

- Vốn điều lệ: 175.222.840.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 175.222.840.000 đồng *(Bằng chữ: Một trăm bảy mươi lăm tỷ hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng)*.

- Địa chỉ: Khu đô thị mới Vạn Tường, xã Bình Trị, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Số điện thoại: 0255.3612468

- Số fax: 0255.3612469

- Website: www.pvbuilding.com.vn

- Mã cổ phiếu: PBT

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 28/3/2009, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí (PV Building) đã được tổ chức và thực hiện thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Ngày 02/4/2009, Công ty Cổ phần Quản lý và Phát triển Nhà Dầu khí được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4300429492 với mức vốn điều lệ là 55 tỷ đồng do 03 cổ đông sáng lập gồm:

+ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC): 40%
+ Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco): 30%
+ Công ty TNHH MTV Lọc Hoá Dầu Bình Sơn (BSR): 30%

Hoạt động kinh doanh giai đoạn đầu của Công ty là quản lý, kinh doanh nhà và cung cấp các dịch vụ phụ trợ cho Công ty BSR.

Thực hiện Nghị quyết số 4275/NQ-DKVN ngày 17/8/2010 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) về việc chuyển nhượng cổ phần của PVC tại PV Building cho Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (BSR); được sự thống nhất giữa PVN và tỉnh Quảng Ngãi, Công ty đã chuyển đổi cơ cấu vốn và cổ đông (BSR chiếm 60%, Petrosetco chiếm 30% và Nhà khách Cẩm Thành trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi chiếm 10%) theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300429492 thay đổi lần 03 ngày 02/9/2010.

Ngày 29/4/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư - Thương mại - Dịch vụ Dầu khí Bình Sơn (BSR-GS).

Ngày 08/9/2011, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhà và Thương mại Dầu khí (PV Building).

Ngày 11/9/2013, Công ty thay đổi cơ cấu cổ đông và tỉ lệ góp vốn (BSR chiếm 88,95%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 10% và người lao động trong Công ty chiếm 1,05%).

Ngày 22/01/2014, Công ty tăng vốn điều lệ từ 55 tỷ đồng lên 175 tỷ đồng, thay đổi tỷ lệ góp vốn (BSR chiếm 96,53%, Nhà khách Cẩm Thành chiếm 3,14% và người lao động trong Công ty chiếm 0,33% vốn điều lệ).

Ngày 28/7/2016, Cổ đông BSR thoái vốn tại PV Building, tỉ lệ góp vốn thay đổi như sau: BSR chiếm 83,26%, Khách sạn Cẩm Thành chiếm 3,14% và nhóm Cổ đông cá nhân chiếm 13,6%.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo văn bản số 1575/UBCK-GSĐC ngày 27/3/2017.

Ngày 28/12/2018, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội có Quyết định số 835/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của PV Building trên hệ thống giao dịch UPCOM.

Ngày 18/01/2019, Công ty thực hiện phiên giao dịch đầu tiên (cổ phiếu PBT) trên sàn giao dịch UPCOM theo Thông báo số 43/TB-SGDHN ngày 14/01/2019 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì (bao PE, PP).

+ Dịch vụ hậu cần: Cung ứng lao động, quản lý và cho thuê nhà, vận chuyển hành khách, vệ sinh công nghiệp và các dịch vụ hậu cần khác.

+ Thương mại: Kinh doanh hạt nhựa Polypropylene, Pallet gỗ.

- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh, thành phố trong cả nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: theo mô hình công ty cổ phần gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

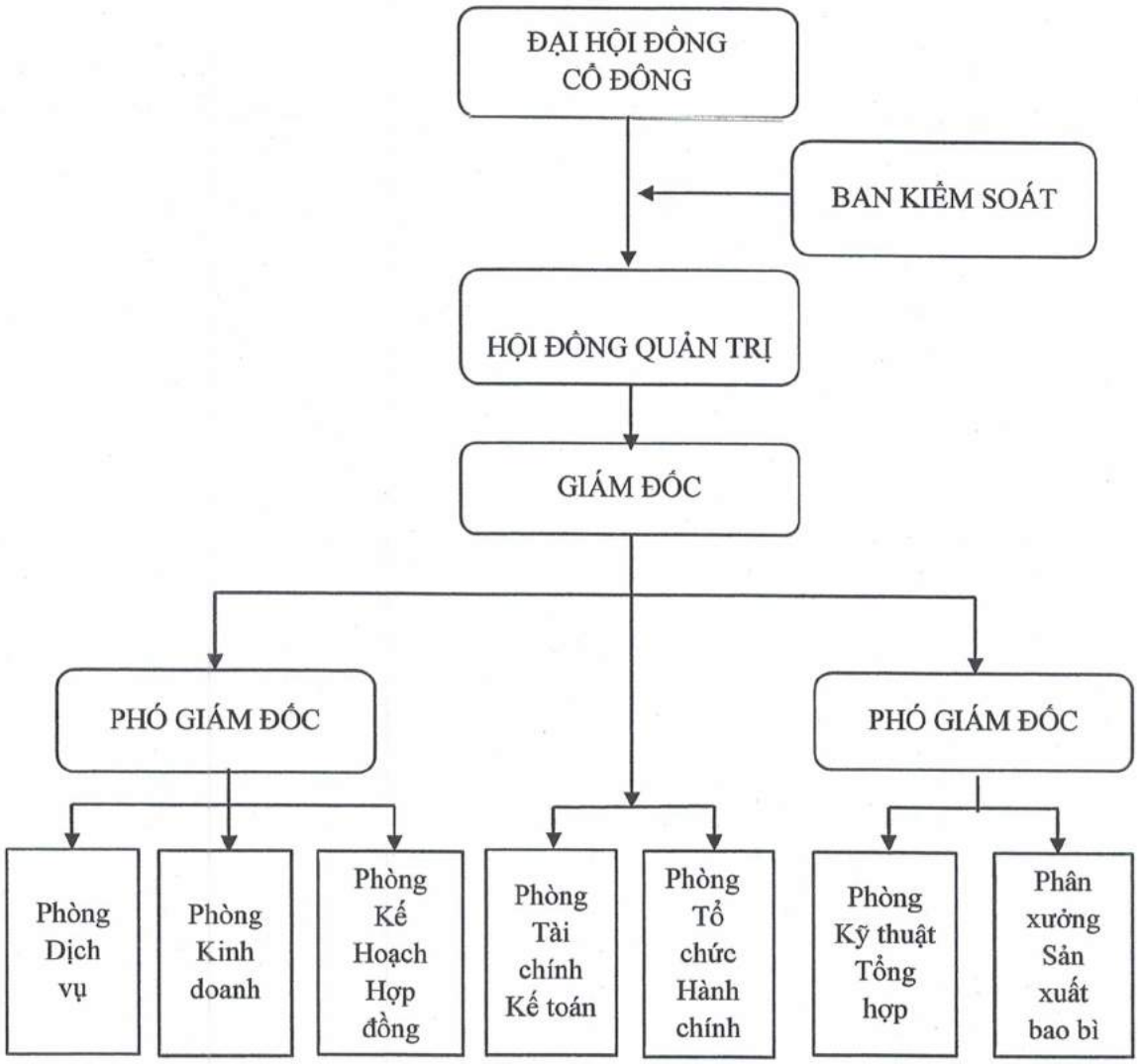

- Các công ty con, công ty liên kết: *Không có.*

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu: Không ngừng cải tiến và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, mở rộng thị phần, đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp, lợi ích hợp pháp của cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập của người lao động, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Về sản xuất và kinh doanh sản phẩm bao bì: Nâng cao chất lượng sản phẩm, trở thành đơn vị cung cấp bao bì uy tín trên thị trường cả nước. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty đang có tiềm năng và lợi thế.

+ Về dịch vụ hậu cần: Trở thành đơn vị cung cấp dịch vụ hậu cần hàng đầu của BSR, mở rộng sang các đơn vị trong và ngoài ngành tại Quảng Ngãi và các tỉnh thành lân cận.

+ Về kinh doanh thương mại: Đa dạng hóa sản phẩm, phấn đấu mở rộng thị trường tiêu thụ, ngoài lượng khách hàng tiềm năng sẵn có, luôn khai thác, nắm bắt tình hình và chuẩn bị tốt các nguồn lực cần thiết để kịp thời triển khai các gói thầu cung cấp vật tư cho BSR và các đơn vị tiềm năng khác.

- Các mục tiêu phát triển bền vững: Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa sản phẩm; đồng thời tiết kiệm điện năng, giảm chi phí nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường. Hướng đến phát triển bền vững, gắn lợi ích doanh nghiệp kèm với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Trong nền kinh tế nói chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái đều tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Tốc độ tăng trưởng kinh tế biến động sẽ ảnh hưởng gián tiếp thông qua các lĩnh vực như sản xuất bao bì, kinh doanh hạt nhựa... và ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu dùng và sử dụng dịch vụ của Công ty.

- Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu: Trong hoạt động sản xuất bao bì, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỉ trọng lớn trong giá thành sản phẩm. Tuy nhiên, nguồn nguyên liệu chính phải nhập khẩu nên có nhiều rủi ro về giá và tỉ giá hối đoái do giá nhựa nhập khẩu cho thị trường Việt Nam thường kém cạnh tranh hơn các thị trường khác trong khu vực.

- Rủi ro về công nghệ: Sản phẩm bao bì nhựa lại rất đa dạng về mẫu mã và thay đổi theo yêu cầu của từng khách hàng, việc thay đổi công nghệ và thiết kế thêm chi tiết máy móc nếu không phù hợp có thể dẫn đến làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh, gây lãng phí.

- Rủi ro tác động của môi trường, thiên tai, dịch bệnh: Hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty luôn ảnh hưởng do tác động của sự biến đổi môi trường, thiên tai và dịch bệnh. Đặc biệt, dịch bệnh Covid 19 đã và đang ảnh hưởng nhiều đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020 như sau:

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch
1	Tổng doanh thu	257,00	358,32	139%
2	Lợi nhuận trước thuế	16,00	16,60	104%
3	Lợi nhuận sau thuế	14,24	14,50	102%
4	Nộp ngân sách nhà nước	9,10	12,90	142%

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: Trong năm 2020, các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Số lượng đơn đặt hàng sản xuất bao bì giảm mạnh; dịch vụ cho thuê nhà, kinh doanh nhà hàng, du lịch giảm đáng kể; kết quả đấu thầu các gói thầu cung cấp sản phẩm/dịch vụ đạt được rất hạn chế do sự cạnh tranh lớn từ các đơn vị bên ngoài; các biện pháp nhằm

chia sẻ khó khăn với khách hàng như giảm giá, giãn tiến độ thanh toán... đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trước tình hình khó khăn như trên, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực tiết giảm chi phí, gia tăng tỷ trọng doanh thu các sản phẩm kinh doanh thương mại đi kèm với các giải pháp tài chính nhằm tăng thêm lợi nhuận cho Công ty. Kết quả thực hiện năm 2020 đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Trần Xuân Thu	Giám đốc	-	104.500	104.500	0,596%
2	Huỳnh Việt Cường	Kế toán trưởng	-	72.750	72.750	0,415%

✓ **Ông Trần Xuân Thu - Giám đốc Công ty**

Sinh ngày: 04/6/1980. Giới tính: Nam

Quê quán: Thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Phường Trương Quang Trọng, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần nắm giữ: 104.500 cổ phần phổ thông.

✓ **Ông Huỳnh Việt Cường - Kế toán trưởng Công ty**

Sinh ngày: 25/01/1979. Giới tính: Nam

Quê quán: xã Phổ Minh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

Nơi thường trú: 02/21 Ngô Sĩ Liên, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Số cổ phần nắm giữ: 72.750 cổ phần phổ thông.

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại thời điểm 31/12/2020 là 326 người (ngày 31/12/2019 là 351 người). Số lao động bình quân trong năm 2020 là 323 người.

- Công ty luôn đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Trong năm không có tình trạng người lao động nghỉ chờ việc do không có việc làm.

- Chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, các chế độ ốm đau, thai sản theo quy định của Nhà nước; các chế độ phúc lợi khác theo quy định Công ty và Thỏa ước lao động tập thể.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Về mua sắm tài sản: Trong năm 2020, Công ty đã hoàn thành mua sắm 06 xe Toyota Fortuner với giá trị 7,264 tỷ đồng, mua sắm máy giặt và máy sấy công nghiệp với tổng giá trị 0,53 tỷ đồng để phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư tài chính: Bao gồm các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, số dư tại thời điểm cuối năm 2020 là 56,17 tỷ.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị: Đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019 *(trình bày lại)*	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	234.275.973.870	226.255.282.000	4%
Doanh thu thuần	353.869.055.711	337.052.183.641	5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	15.802.335.230	16.955.023.526	-7%
Lợi nhuận khác	795.033.197	28.022.230	2737%
Lợi nhuận trước thuế	16.597.368.427	16.983.045.756	-2%
Lợi nhuận sau thuế	14.495.494.749	14.853.035.920	-2%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,23%	6,46%	-4%

Ghi chú: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2020 dự kiến 6,23%, tỷ lệ trả cổ tức chính thức sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2020	Năm 2019
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	Lần	3,33	3,77
+ Hệ số thanh toán nhanh *{(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn}*	Lần	2,77	2,76
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,15
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,23	0,18

CHỈ TIÊU	Đvt	Năm 2020	Năm 2019
3. Năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Lần	10,74	9,45
+ Vòng quay tài sản *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)*	Lần	1,54	1,42
4. Khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	4,10%	4,41%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân (ROE)	%	7,59%	7,90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	6,30%	6,26%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,47%	5,03%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Cổ phần	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
Tổng số cổ phần đang lưu hành	17.522.284	100
Loại cổ phần	Phổ thông	
Cổ phần chuyển nhượng tự do	17.522.284	100
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	-

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**			
	- Tổ chức	02	15.139.284	86,40
	- Cá nhân	135(*)	2.383.000	13,60
II	**Cổ đông nước ngoài**		-	-
	- Tổ chức	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	**137**	**17.522.284**	**100,00**

(*) Căn cứ theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: C119/2020-PBT/VSD-ĐK, ngày đăng ký cuối cùng: 22/5/2020 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Danh sách cổ đông lớn

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ (%)
Công ty cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	GCN đăng ký doanh nghiệp số 4300378569 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 05/06/2008, cấp thay đổi lần thứ 13 ngày 18/12/2018	Số 208 Đại lộ Hùng Vương, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	14.589.284	83,26
Nguyễn Anh Triển	CMND số 201293832 cấp ngày 13/10/2011 tại Công an TP. Đà Nẵng	Tổ 3, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	1.275.000	7,28

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng nguyên vật liệu chính (hạt nhựa PP, HDPE, LLDPE, Phụ gia…) sử dụng sản xuất bao bì trong năm 2020 khoảng 1.600 tấn.

b. Tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm bao bì của tổ chức trong năm là rất thấp (khoảng 1%).

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là Điện và Xăng dầu dùng vận hành phương tiện vận chuyển hành khách và CBCNV.

- Năm 2020, lượng tiêu thụ điện năng trong khoảng 2.800.000 Kwh; lượng tiêu thụ Xăng E5 và dầu DO khoảng 240.000 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả*: Không*

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này*: Không*

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Nhà máy nước Vinaconex Dung Quất.

- Lượng nước sử dụng trong khoảng: 130.000 m^3/năm

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *0%*

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt và chăm sóc cây xanh. Lượng nước dùng để sản xuất bao bì là không đáng kể.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không*

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *0 đồng.*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động của PV Building tính đến 31/12/2020 là 326 người, lao động bình quân là 323 người. Trong đó lao động nữ là 178 người, lao động nam là 148 người. Thu nhập bình quân là 6,76 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty luôn chú trọng đến chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chính sách khác có lợi cho người lao động, được cụ thể hóa bằng việc quy định trong Thỏa ước lao động tập thể như: Hỗ trợ tiền ăn ca, phụ cấp độc hại, trợ cấp ốm đau, tai nạn lao động, nghỉ thai sản, hiếu, hỷ... Hàng năm, người lao động được trang bị đồng phục, trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động phù hợp với từng bộ phận; công việc nhằm đảm bảo an toàn trong sản xuất.

c. Hoạt động đào tạo người lao động: Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện đào tạo 464 lượt người, với kinh phí thực hiện đào tạo 141 triệu đồng như: Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; Nghiệp vụ lao động tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động; Nghiệp vụ bảo vệ, phòng chống cháy nổ và tìm kiếm cứu nạn; Nghiệp vụ tài chính - kế toán; Nghiệp vụ kinh doanh vận tải đường bộ trình độ sơ cấp, tập huấn nghiệp vụ lái xe; Nghiệp vụ kỹ thuật côn trùng y học và xử lý hóa chất chế phẩm diệt côn trùng dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế...

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã làm tốt công tác an sinh xã hội: Ngoài việc thực hiện tốt và vượt chỉ tiêu các cuộc vận động do Tập đoàn, BSR phát động, Công ty còn chủ động tổ chức nhiều hoạt động an sinh ngay trên địa bàn hoạt động của mình.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 vừa qua, trước những diễn biến phức tạp từ đại dịch Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu: Các ngành sản xuất đình đốn, thị trường tiêu thụ giảm, phần lớn các doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc ngừng sản xuất... đây được xem là thách thức lớn, song cũng là cơ hội tốt để PV Building khẳng định vị thế của mình trên thị trường sản xuất bao bì và cung cấp dịch vụ hậu cần tại khu vực.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của PV Building như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% so với KH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,00	358,32	139%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	241,00	341,72	142%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,00	16,60	104%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14,24	14,50	102%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	9,10	12,90	142%

Kết thúc năm 2020, bằng những nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ - người lao động, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 358,32 tỷ đồng, vượt 39% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 14,5 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, trong năm không có sự cố nào về an toàn lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/ giảm	% tăng/ giảm
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**145.014**	**132.179**	**12.835**	**10%**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	24.733	32.294	(7.561)	-23%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	56.166	2.000	54.166	2708%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	38.818	61.083	(22.265)	-36%
4. Hàng tồn kho	24.312	35.406	(11.093)	-31%
5. Tài sản ngắn hạn khác	985	1.397	(412)	-29%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	**89.262**	**94.076**	**(4.815)**	**-5%**
1. Tài sản cố định	81.753	89.790	(8.037)	-9%
2. Tài sản dài hạn khác	7.508	4.286	3.222	75%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**234.276**	**226.255**	**8.021**	**4%**

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 234,28 tỷ đồng, tăng 8,02 tỷ đồng (tương đương tăng 4%) so với đầu năm. So với đầu năm, tài sản ngắn hạn tăng 12,84 tỷ đồng (tăng 10%), trong đó các khoản đầu tư tài chính tăng 54,17 tỷ đồng; tài sản dài hạn giảm 4,82 tỷ đồng (giảm 5%), chủ yếu do tăng giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/ giảm	% tăng/ giảm
I. NỢ NGẮN HẠN	**43.612**	**35.068**	**8.544**	**24%**
1. Phải trả người bán	29.897	21.756	8.141	37%
2. Người mua trả tiền trước	2.301	3.656	(1.355)	-37%
3. Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	4.170	2.080	2.090	100%
4. Phải trả người lao động	2.514	4.190	(1.676)	-40%
5. Các khoản phải trả khác	1.654	1.398	256	18%
6. Nợ vay ngắn hạn	-	-	-	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.076	1.988	1.088	55%
II. NỢ DÀI HẠN	-	-	-	-
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**43.612**	**35.068**	**8.544**	**24%**

Nợ phải trả là các khoản ngắn hạn, tăng 8,54 tỷ đồng (tăng 24%) so với đầu năm, chủ yếu do tăng các khoản phải trả người bán (tăng 37%), phải nộp ngân sách nhà nước (tăng 100%) và trích quỹ khen thưởng- phúc lợi tăng 55%; Công ty không có nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng. Thực hiện chính sách trả lương, trả thưởng minh bạch gắn với hiệu quả thực hiện công việc của từng cá nhân trong từng bộ phận. Thực hiện các giải pháp nâng cao thu nhập cho người lao động, đặc biệt đối với lao động có năng lực, tay nghề cao để thu hút và đảm bảo gắn bó sự cống hiến của người lao động với sự phát triển lâu dài của Công ty.

- Tăng cường công tác đào tạo cho CBCNV bao gồm đào tạo năng lực chuyên môn, đào tạo kỹ năng quản lý cho cán bộ trung và cao cấp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

- Lập kế hoạch phân tích, đánh giá từng hoạt động SXKD của Công ty nhằm đưa ra các giải pháp hiệu quả như: chính sách giá, định mức tiêu hao vật tư, phân tích đánh giá các tiêu hao bất thường, năng lực đấu thầu....

- Đẩy mạnh tối đa công tác phát triển thị trường, tìm kiếm và mở rộng lượng khách hàng mới.

- Gia tăng thị phần tại phân khúc khách hàng truyền thống tại các lĩnh vực thế mạnh của Công ty nhằm đảm bảo sản lượng ổn định và giữ vững thị phần.

- Giải quyết nhanh chóng, hiệu quả các ý kiến, khiếu nại từ khách hàng, đảm bảo sự hài lòng và niềm tin cho khách hàng khi sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của PV Building.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tiếp tục phấn đấu đạt mục tiêu ổn định sản xuất kinh doanh và phát triển doanh nghiệp trên cơ sở các lĩnh vực kinh doanh chính là: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì; Dịch vụ hậu cần; Kinh doanh các sản phẩm thương mại. Trong tương lai sẽ mở rộng hệ thống kênh phân phối các sản phẩm sau hóa dầu như: Phân phối hạt nhựa Polypropylene, Xăng dầu các loại, Khí hóa lỏng LPG/LNG và các sản phẩm khác.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: *Không có* (Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, với ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận toàn phần).

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): Trong năm 2020, Công ty luôn thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ, trách nhiệm đối với môi trường, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chính sách, chế độ đối với người lao động; luôn quan tâm sâu sắc đời sống của CBCNV, người lao động được hưởng thêm các quyền lợi được quy định trong Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm, Công ty đều trích lập các quỹ chăm lo đời sống người lao động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà nhân các ngày lễ, kỷ niệm trong năm và thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao...

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty phối hợp và quan hệ tốt với các đơn vị, cơ quan chức năng tại địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và an sinh xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn của các cổ đông. Ổn định đời sống và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Bên cạnh việc chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD thì trách nhiệm đối với môi trường và xã hội là một ưu tiên hàng đầu của Công ty. Từ khi thành lập đến nay, PV Building luôn thể hiện trách nhiệm cao trong việc tuân thủ, chấp hành tốt các quy định của pháp luật về môi trường.

- Thực hiện chủ trương là phát triển sản xuất kinh doanh gắn liền với ASXH. Dù còn gặp nhiều khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm nhưng PV building vẫn chủ động thực hiện công tác ASXH tại các địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi theo kế hoạch đã đề ra. Và cam kết sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động này trong những năm tiếp theo. Theo đó, trong năm 2020 Công ty đã triển khai nhiều hoạt động thiện nguyện có ý nghĩa.

- Thực hiện chế độ công bố thông tin khách quan, chính xác, trung thực và kịp thời đến các cổ đông theo quy định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

Ban giám đốc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty. Thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và

Đại hội đồng cổ đông, phát huy tốt vai trò của mình trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, làm việc chủ động và trách nhiệm, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ban giám đốc Công ty đã tổ chức thường xuyên các cuộc họp giao ban để thảo luận công việc, cùng nhau tháo gỡ những khó khăn phát sinh, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện các giải pháp nhằm ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dự báo sẽ còn nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp. Công ty cần xác định mục tiêu ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

- Tập trung phát triển thị trường trong nước. Tổ chức xây dựng mới chính sách phát triển thị trường, mô hình tổ chức, quy chế bán hàng, đào tạo, tuyển dụng đội ngũ bán hàng phù hợp với từng lĩnh vực sản phẩm của Công ty. Trong đó, xây dựng và triển khai chiến lược phát triển thị trường trung và dài hạn.

- Tập trung nghiên cứu, nâng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ phù hợp với cơ chế thị trường.

- Quản lý hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, tiếp tục rà soát, tối ưu hóa chi phí sản xuất kinh doanh, tăng cường hiệu quả của công tác mua sắm; Rà soát, tiết giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đồng thời, tiếp tục đầu tư chiều sâu về giải pháp công nghệ, thiết bị, tiết giảm chi phí; Đầu tư cho nghiên cứu phát triển và đào tạo, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm gia tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ theo kế hoạch.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
1	Trần Đức Hợp	Chủ tịch	8.753.570	4.500	8.758.070	49,98%
2	Trần Đoàn Thịnh	Thành viên (kiêm nhiệm)	5.835.714	9.500	5.845.214	33,36%
3	Hà Thị Hoa	Thành viên	1.691.750	82.300	1.774.050	10,12%

Ông Trần Đoàn Thịnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR).

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho các cổ đông, trong năm 2020, HĐQT với 03 thành viên (01 Chủ tịch, 01 thành viên chuyên trách và 01

thành viên không chuyên trách) đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ quản trị Công ty đúng quy định; HĐQT có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và hoạt động trên nguyên tắc ra quyết định tập thể.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 23/4/2020; Trên cơ sở các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao và tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT họp, thảo luận dân chủ và ra Nghị quyết/Quyết định kịp thời về các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty để Giám đốc Công ty triển khai thực hiện, cụ thể:

- Tổ chức 04 phiên họp HĐQT, các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị đầy đủ về nội dung, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp; trong năm tổ chức 08 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT; trên cơ sở các kỳ họp và các lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị đã ban hành 07 Nghị quyết, 13 Quyết định về chủ trương liên quan đến công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đúng quy định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính năm 2020 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Thực hiện tốt việc chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông.

- Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT và các thành viên đã trực tiếp tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc việc chuẩn bị các nội dung trình HĐQT/Đại hội đồng cổ đông.

Bên cạnh việc hoàn thành các nhiệm vụ chung của Hội đồng quản trị, từng thành viên đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo sự phân công, cụ thể:

- Ông **Trần Đức Hợp** - Chủ tịch HĐQT chuyên trách: Điều hành công việc của Hội đồng quản trị theo chương trình công tác năm; triệu tập, tổ chức các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành Nghị quyết, Quyết định đúng quy định, kịp thời trong công tác tác chỉ đạo, ban hành các quyết sách quan trọng trong Công ty; trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch, tổ chức nhân sự, công tác đầu tư.

- Bà **Hà Thị Hoa** - Thành viên HĐQT chuyên trách: Trực tiếp giám sát lĩnh vực tài chính, kinh doanh thương mại và phát triển thị trường, công tác mua sắm; đã có đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty cũng như công tác quản lý, giám sát điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Ông **Trần Đoàn Thịnh** - Thành viên HĐQT kiêm nhiệm: Trực tiếp theo dõi công tác thoái vốn của Cổ đông chi phối (BSR) tại Công ty, giám sát và hỗ trợ việc phát triển lĩnh vực kinh doanh mới; ngoài ra, có nhiều đóng góp sáng tạo, kịp thời cho hoạt động giám sát, điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong từng lĩnh vực kinh doanh.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Các thành viên Hội đồng quản trị có đủ năng lực, kinh nghiệm về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 03 thành viên

TT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết
1	Đỗ Thị Phương Thúy	Trưởng ban	300	0,002%
2	Phạm Thị Hồng Hạnh	Thành viên	-	-
3	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Thành viên	-	-

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS):

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. BKS thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của công ty, cụ thể các nội dung như sau:

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;

- Tham dự và ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình Đại hội đồng cổ đông;

- Tiến hành hai cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát để tổng kết các công việc thực hiện trong kỳ và lập kế hoạch hoạt động cho kỳ tiếp theo;

- Thực hiện hai đợt kiểm tra, soát xét trực tiếp về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, đánh giá tình hình thực hiện so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch;

- Xem xét tính tuân thủ, phù hợp và có các kiến nghị đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ, công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác hạch toán kế toán;

- Xem xét, đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính bán niên/năm của Công ty, xây dựng dự thảo quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, quyền hạn của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2020:

Bộ phận	Họ và tên	Thù lao (đồng)	Lương (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Hội đồng quản trị	Trần Đức Hợp		539.966.442	539.966.442
	Trần Đoàn Thịnh	94.244.087		94.244.087
	Hà Thị Hoa		449.972.034	449.972.034

Bộ phận	Họ và tên	Thù lao (đồng)	Lương (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Ban kiểm soát	Đỗ Thị Phương Thúy		254.984.153	254.984.153
	Phạm Thị Hồng Hạnh	78.536.740		78.536.740
	Nguyễn Thị Thanh Thảo	78.536.740		78.536.740
Ban giám đốc	Trần Xuân Thu		524.967.374	524.967.374
	Huỳnh Việt Cường		374.976.695	374.976.695
Tổng cộng:		**251.317.567**	**2.144.866.698**	**2.396.184.265**

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán: Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS
- Lưu: VT, KHHĐ, Thư ký.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ VÀ THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ

GIÁM ĐỐC

Trần Xuân Thu